

PHẦN I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (6,0 điểm)

A. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 16. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nội dung nào sau đây là vai trò xuyên suốt của Liên hợp quốc?

- A. Định hướng thể chế chính trị cho các quốc gia thành viên.
- B. Góp phần vào sự phát triển văn hóa giáo dục của các nước.
- C. Ngăn chặn được các cuộc chiến tranh và xung đột khu vực.
- D. Xóa bỏ hoàn toàn tình trạng đói nghèo ở các quốc gia Trung Phi.

Câu 2. Nội dung nào sau đây là nhiệm vụ cấp bách được các cường quốc thống nhất tại Hội nghị Ianta (2-1945)?

- A. Chấm dứt ngay tình trạng nội chiến kéo dài tại Trung Quốc.
- B. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và quân phiệt Nhật Bản.
- C. Thủ tiêu chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.
- D. Xây dựng Nhật Bản trở thành quốc gia thống nhất và dân chủ.

Câu 3. Nội dung nào sau đây là bối cảnh lịch sử dẫn đến sự thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Xu thế khu vực hoá xuất hiện, ngày càng phát triển mạnh mẽ.
- B. Các nước Đông Nam Á đã hoàn thành công nghiệp hóa.
- C. Xu thế toàn cầu hoá xuất hiện, ngày càng phát triển mạnh mẽ.
- D. Liên Xô và Mỹ đã tuyên bố chấm dứt cuộc Chiến tranh lạnh.

Câu 4. Trong bối cảnh đầu thế kỷ XXI, Cộng đồng ASEAN phải đối mặt với thách thức nào sau đây?

- A. Vấn đề quản trị lưu vực sông Hồng.
- B. Sự đa dạng về chế độ chính trị.
- C. Thực dân phương Tây xâm lược trở lại.
- D. Chế độ phân biệt chủng tộc, sắc tộc.

Câu 5. Trong quá trình phát triển, Cộng đồng ASEAN có triển vọng nào sau đây?

- A. Có cơ hội nhất thể hoá về mặt chính trị.
- B. Mở rộng quan hệ với các đối tác bên ngoài.
- C. Giải quyết triệt để “vấn đề Campuchia”.
- D. Kết nạp thêm thành viên ngoài khu vực.

Câu 6. So với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á, Liên hợp quốc có điểm khác là

- A. một tổ chức toàn cầu, ra đời sau chiến tranh thế giới.
- B. có các mục tiêu và nguyên tắc hoạt động cụ thể.
- C. nhằm duy trì hoà bình và an ninh.
- D. có sự đa dạng về thể chế chính trị.

Câu 7. Quá trình tồn tại của Trật tự hai cực I-an-ta (1945 – 1991) có đặc điểm nào sau đây?

- A. Tồn tại song song với cuộc Chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mỹ.
- B. Chịu sự chi phối trực tiếp của các cường quốc Mỹ, Trung Quốc, Nga.
- C. Có sự khủng hoảng và sụp đổ của phe tư bản chủ nghĩa.
- D. Tồn tại trong khoảng thời gian diễn ra Chiến tranh lạnh.

Câu 8. Sau Chiến tranh Chiến tranh lạnh, trong Trật tự thế giới đa cực, sự khẳng định vai trò của các trung tâm quyền lực chúng ta

- A. khả năng chi phối quan hệ quốc tế của hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- B. sự thay đổi tương quan so sánh lực lượng trong quan hệ quốc tế.
- C. Mỹ đã hoàn toàn chi phối được sự phát triển kinh tế của thế giới.
- D. Liên hợp quốc là tổ chức duy nhất điều tiết quan hệ quốc tế.

Câu 9. Quá trình phát triển từ ASEAN 5 lên ASEAN 10 có đặc điểm nào sau đây?

- A. Các nước thành viên không có sự khác biệt về thể chế chính trị và vị trí địa lí.
- B. Chịu tác động trực tiếp của Trật tự thế giới được thiết lập sau Chiến tranh lạnh.
- C. Diễn ra lâu dài và gặp nhiều trở ngại, chịu tác động của cuộc Chiến tranh lạnh.
- D. Việc kết nạp thành viên diễn ra khi Trật tự thế giới hai cực I-an-ta hình thành.

Câu 10. Yếu tố nào sau đây tạo cơ sở cho sự phát triển bền vững của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Các giá trị văn hoá truyền thống.
- B. Sự đồng đều về diện tích lãnh thổ.
- C. Sự phát triển đồng đều về kinh tế.
- D. Cùng lấy đạo Phật làm quốc giáo.

Câu 11. So với thời điểm thành lập ASEAN (1967), Cộng đồng ASEAN (2015) có mục tiêu mới là

- A. thúc đẩy hoà bình và ổn định của khu vực.
- B. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội.
- C. hợp tác, lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.
- D. hợp tác cùng có lợi với các tổ chức quốc tế.

Câu 12. Thực tiễn quá trình hoạt động của Liên hợp quốc cho thấy

- A. đây là một liên minh kinh tế – chính trị của khu vực.
- B. các thành viên đều có trình độ phát triển kinh tế cao.
- C. đây là tổ chức đa phương mang tính toàn diện.
- D. Mỹ đơn phương định đoạt các vấn đề toàn cầu.

Câu 13. Sự thành lập và phát triển của Liên hợp quốc cùng sự tồn tại của các trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai chứng tỏ

- A. tình hình thế giới liên tục căng thẳng do tác động từ Chiến tranh lạnh.
- B. các cường quốc tư bản chủ nghĩa chi phối hoàn toàn quan hệ quốc tế.
- C. vai trò của các cường quốc trong sự phát triển của quan hệ quốc tế.
- D. có sự đối lập gay gắt trên mọi lĩnh vực giữa hai hệ thống xã hội đối lập.

Câu 14. Nhận định nào sau đây là đúng về biện pháp mà Việt Nam thực hiện trong bối cảnh các quốc gia trên thế giới lấy phát triển kinh tế làm trung tâm?

- A. Phát huy lợi thế đất nước nhằm xây dựng nền kinh tế tự chủ.
- B. Duy trì quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Liên minh châu Âu.
- C. Tiếp nhận toàn bộ nguồn viện trợ không hoàn lại từ các nước châu Á.
- D. Chuyển sang phát triển công nghiệp quốc phòng là then chốt.

Câu 15. Nội dung nào sau đây là nhận xét đúng về tổ chức ASEAN?

- A. Có sự hợp tác liên chính phủ và mức độ liên kết ngày càng sâu rộng.
- B. Thành lập khi tất cả các quốc gia trong khu vực đã giành được độc lập.
- C. Có sự liên kết với Liên hợp quốc về mục tiêu xoá bỏ chủ nghĩa thực dân.
- D. nỗ lực đàm phán với Liên minh châu Âu để xoá bỏ hàng rào thuế quan.

Câu 16. Trong giai đoạn 1979 – 1991, quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN là đối đầu, căng thẳng vì lý do nào sau đây?

- A.** Tác động của Chiến tranh lạnh.
- B.** Tác động của chiến tranh thế giới.
- C.** Mặt trái của xu thế toàn cầu hoá.
- D.** Mâu thuẫn Đông – Tây xuất hiện.

B. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 17 đến câu 18. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 17. Đọc đoạn tư liệu và thực hiện nhiệm vụ:

"Bài học của thời kì Chiến tranh lạnh đã chứng tỏ phương thức quan hệ quốc tế lấy đối đầu chính trị – quân sự là chủ yếu không còn phù hợp, phải chịu nhiều tổn thất hoặc thất bại như hai nước Xô – Mỹ và một bị thương, một bị mất. Trong khi đó, phương thức lấy hợp tác và cạnh tranh về kinh tế – chính trị là chính lại thu được nhiều tiến bộ, kết quả như các nước Đức, Nhật và NICs. Sự hưng thịnh hay suy vong của một quốc gia quyết định bởi sức mạnh tổng hợp của quốc gia đó, mà chủ yếu là thực lực kinh tế và khoa học – kỹ thuật".

(Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Một số chuyên đề lịch sử thế giới*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2001, tr.401)

- a) “*Một bị thương, một bị mất*” trong đoạn tư liệu là sự suy yếu của hệ thống xã hội chủ nghĩa và sự tan rã của hệ thống tư bản chủ nghĩa sau Chiến tranh lạnh.
- b) Các trật tự thế giới được thiết lập trong hay sau thời kì Chiến tranh lạnh đều dựa trên cơ sở thực lực của các nước.
- c) Sự hình thành các trật tự thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh đều chịu tác động bởi mục tiêu chiến lược của các cường quốc.
- d) Thực tiễn quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh lạnh đến nay cho thấy các nước có thể chế chính trị khác nhau đều có vai trò đối với sự hình thành Trật tự thế giới đa cực.

Câu 18. Đọc đoạn tư liệu và thực hiện nhiệm vụ:

“Trong quá trình tìm kiếm sự hợp tác giữa các nước Đông Nam Á đã xuất hiện những tổ chức khu vực và kí kết các hiệp ước giữa các nước trong khu vực. Tháng 1-1959, Hiệp ước hữu nghị và kinh tế Đông Nam Á (SAFET) bao gồm Malaixia và Philippin ra đời. Tháng 7-1961, Hội Đông Nam Á (ASA) gồm Malaixia, Philippin và Thái Lan được thành lập. Tháng 8-1963, một tổ chức gồm Malaixia, Philippin, Indônêxia (MAPHILINDO) được thành lập. Tuy nhiên, những tổ chức trên đây không tồn tại được lâu do sự bất đồng giữa các nước về vấn đề lãnh thổ và chủ quyền”.

(Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr.358)

- a)** Malaixia, Philippin, Thái Lan, Ấn Độ là những quốc gia sớm có ý tưởng về việc thành lập một tổ chức khu vực ở Đông Nam Á.
- b)** Yếu tố quyết định sự thành lập và mở rộng Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là các nước trong khu vực đã giành được độc lập và có nhu cầu hợp tác cùng phát triển.
- c)** Các tổ chức tiền thân của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) không tồn tại lâu do không thống nhất được giá cả và thị trường tiêu thụ hàng hoá.
- d)** Trong bối cảnh khu vực và quốc tế luôn ổn định, nhu cầu hợp tác để cùng phát triển giữa các nước trong khu vực Đông Nam Á là tất yếu.

PHẦN II. TỰ LUẬN (14,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Biển Đông có tầm quan trọng chiến lược như thế nào đối với Việt Nam về quốc phòng, an ninh?

Câu 2 (4,0 điểm)

Đọc đoạn tư liệu và thực hiện nhiệm vụ:

“Lúc 8 giờ sáng ngày 15-8, lời phát biểu của Thiên hoàng Hi-rô-hi-tô đã được phát trên đài phát thanh Tokyo: Nhật Bản chấp nhận các điều kiện của Tuyên bố Potsdam, chúng ta vô cùng thương tiếc những người đã hy sinh nhưng bây giờ là lúc cần phải kiềm chế cảm xúc của mình... Hãy để cho mọi người được sống với nhau như một gia đình từ thế hệ này đến thế hệ khác. Tổ quốc thiêng liêng luôn đặt niềm tin vĩnh cửu của mình vào họ và hãy suy nghĩ về gánh nặng của trách nhiệm trên con đường đi tới tương lai. Cần phải tập hợp tất cả lực lượng để xây dựng tương lai. Hãy đem sự trung thành vô hạn, sự giải phóng về tinh thần, sự trau dồi trí tuệ và không ngừng vượt qua khó khăn để làm sao cho sự vinh hiển của đế quốc luôn song hành với sự tiến bộ của thế giới”.

(Theo Nhật đầu hàng vì 2 quả bom nguyên tử hay vì đạo quân Quan Đông đại bại?,

Báo Công an nhân dân Online, ngày 31 – 8 – 2017)

a) Đoạn tư liệu phản ánh sự kiện nào trong tiến trình của Chiến tranh thế giới thứ hai? Vì sao nói sự kiện đó thúc đẩy “thời cơ ngàn năm có một” xuất hiện cho Việt Nam Tổng khởi nghĩa giành chính quyền?

b) Chứng minh rằng: Đảng Cộng sản Đông Dương đã đề ra chủ trương đúng đắn và kịp thời để lãnh đạo nhân dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền (Tháng 8-1945).

Câu 3 (4,0 điểm)

Về chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc (1945 – 1954) của nhân dân Việt Nam:

a) Có ý kiến cho rằng tháng 9-1945 ở Việt Nam ghi nhận hai sự kiện nổi bật:

- Sự kiện 1: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời.
- Sự kiện 2: Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam trở lại Việt Nam.

Hãy giải thích về hai sự kiện đó.

b) Phân tích bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).

c) Nhân tố hậu phương có vai trò như thế nào đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)?

Câu 4 (4,0 điểm)

Bằng những hiểu biết về Hồ Chí Minh, em hãy:

a) Tóm tắt quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc (1911 – 1920).

b) Bày tỏ quan điểm về những việc thanh niên có thể học tập và làm theo từ thực tiễn hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1911 – 1920.

c) Phân tích vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1941 – 1945.

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:.....

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH QUẢNG NINH**

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH THPT

Môn thi: **LỊCH SỬ** - Bảng A

Thời gian làm bài: **180 phút**, không kể thời gian giao đề

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (6,0 điểm)

A. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	B	5	B	9	C	13	C
2	B	6	A	10	A	14	A
3	A	7	D	11	C	15	A
4	B	8	B	12	C	16	A

B. Câu trắc nghiệm đúng sai.

Câu	Đáp án			
	a)	b)	c)	d)
17	S	Đ	Đ	Đ
18	Đ	Đ	S	S

PHẦN II. TỰ LUẬN (14,0 điểm)

Câu	Sơ lược lời giải/Một số gợi ý chính	Điểm
1	Tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông đối với Việt Nam về quốc phòng, an ninh	2,00
	- Về vị trí: Theo Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, Việt Nam có vùng nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa rộng lớn; Việt Nam giáp với Biển Đông ở ba phía: đông, nam và tây nam, có đường bờ biển dài khoảng 3 260 km từ Móng Cái - Quảng Ninh đến Hà Tiên - Kiên Giang, rộng hơn 1 triệu km ² có khoảng 4 000 hòn đảo lớn nhỏ nằm gần bờ và xa bờ; có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nằm giữa Biển Đông, ...	0,50
	- Biển Đông đóng vai trò là tuyến phòng thủ trọng yếu ở phía Đông của Việt Nam: Hệ thống đảo và quần đảo hợp thành phòng tuyến bảo vệ, kiểm soát và làm chủ các vùng biển, thềm lục địa, bảo vệ vùng trời. Các đảo và quần đảo của Việt Nam trên Biển Đông còn là cửa ngõ, tuyến phòng thủ bảo vệ đất liền từ xa; ...	0,50
	- Biển Đông giữ vai trò bảo vệ an ninh hàng hải, chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam: Nằm trên tuyến giao thông biển huyết mạch và là địa bàn chiến lược ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương; ...	0,50
	- Biển Đông tạo ra nhiều cơ hội nhưng cũng đặt Việt Nam trước những thách thức trong việc bảo vệ quốc phòng, an ninh, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hoá vì Biển Đông cũng là con đường giao thương giữa các vùng trong nước và giữa Việt Nam với thị trường khu vực và quốc tế. Biển Đông cũng là con đường giúp Việt	0,50

	Nam giao lưu và hội nhập với các nền văn hoá khác; ...	
2	Độc đoạn tư liệu và thực hiện nhiệm vụ: <i>“Lúc 8 giờ sáng ngày 15-8, lời phát biểu của Thiên hoàng Hi-rô-hi-tô đã</i>	4,00
	a. 1) Đoạn tư liệu phản ánh sự kiện: Nhật hoàng Hi-rô-hi-tô tuyên bố đầu hàng lực lượng Đồng minh vô điều kiện trong Chiến tranh thế giới thứ hai -> Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.	0,25
	a.2) Sự kiện đó thúc đẩy “thời cơ ngàn năm có một” xuất hiện cho Việt Nam Tổng khởi nghĩa giành chính quyền vì:	1,75
	* Khái niệm: Thời cơ là không gian và thời gian hội tụ đầy đủ những yếu tố thuận lợi nhất để việc giành chính quyền diễn ra nhanh nhất và ít tổn thất nhất. * Vận dụng luận điểm của Lênin về tình thế cách mạng, Hồ Chí Minh nêu rõ ba điều kiện của thời cơ khởi nghĩa: một là, chính quyền thực dân đế quốc đã lung lay, bối rối đến cao độ; hai là, quần chúng nhân dân đã căm thù thực dân đế quốc đến cao độ; ba là đã có một chính đảng cách mạng đủ sức tổ chức, lãnh đạo quần chúng nổi dậy khởi nghĩa.	0,50
	* <i>Phát xít Nhật Bản đầu hàng Đồng minh thúc đẩy “thời cơ ngàn năm có một” xuất hiện “thời cơ ngàn năm có một” vì:</i>	1,25
	- Ngày 15-8-1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện -> Quân Nhật ở Đông Dương rệu rã, chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang, lo sợ đến cực điểm -> Điều kiện khách quan thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa đã đến -> Thời cơ cách mạng xuất hiện ở Việt Nam. - Chưa khi nào cách mạng Việt Nam hội tụ đầy đủ những điều kiện khách quan, chủ quan thuận lợi như vậy. Tuy nhiên, một nguy cơ mới đang đến. Quân đội các nước đế quốc với danh nghĩa đồng minh chuẩn bị vào Đông Dương để giải giáp quân đội Nhật. Đế quốc Pháp đang lăm le khôi phục lại địa vị cũ ở Đông Dương. Những thế lực phản động trong nước cũng đang tìm cách thay thầy đổi chủ. Chính vì thế, vấn đề giành chính quyền được đặt ra như một cuộc chạy đua nước rút với quân Đồng minh mà nhân dân Việt Nam không thể chậm trễ.	0,75
	-> Đây là thời cơ hiếm có: Thời cơ này chưa từng xuất hiện trong lịch sử chống thực dân Pháp và quân phiệt Nhật.	0,25
	-> Đây là thời cơ quý báu: Thời cơ này tồn tại ngắn ngủi chỉ trong thời gian từ sau khi quân phiệt Nhật đầu hàng đồng minh (15-8-1945) đến trước khi quân Đồng minh kéo vào giải giáp quân Nhật (cuối tháng 8, đầu tháng đầu tháng 9-1945), đó là lúc kẻ thù cũ đã ngã gục, nhưng kẻ thù mới chưa kịp đến, là lúc so sánh lực lượng có lợi nhất đối với cách mạng.	0,25
	b) Đảng Cộng sản Đông Dương đã đề ra chủ trương đúng đắn và kịp thời để lãnh đạo nhân dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền:	2,00
	- Chủ trương lãnh đạo nhân dân tiến hành Tổng khởi nghĩa của Đảng Cộng sản Đông Dương là đúng đắn vì phù hợp và bám sát vào thực tiễn. - Kịp thời: Bắt mạch vào đúng sự kiện để biến thời cơ thành hành động cách mạng.	0,50
	- Cụ thể: Nhận được thông tin phát xít Nhật Bản sắp đầu hàng Đồng minh: Đảng Cộng sản Đông Dương kiên quyết chớp thời cơ khi đã hội tụ đầy đủ các điều kiện khách quan và chủ	0,50

	quan thuận lợi, lực lượng trung gian đã ngã về phía cách mạng.	
	+ Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. 23 giờ cùng ngày, ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc ban bố Quân lệnh số 1, chính thức phát lệnh tổng khởi nghĩa trong cả nước. + Từ ngày 14 đến ngày 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (Tuyên Quang), thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa.	0,50
	+ Từ ngày 16 đến ngày 17-8-1945, Đại hội Quốc dân ở Tân Trào tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua 10 chính sách của Việt minh, cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. + Từ ngày 14-8 đến ngày 28-8-1945, Đảng và Mặt trận Việt minh đã tổ chức cho nhân dân cả nước tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.	0,50
3	Về chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc (1945 – 1954) của nhân dân Việt Nam:	4,00
	a) Tháng 9-1945 ở Việt Nam ghi nhận hai sự kiện nổi bật:	1,00
	- Sự kiện 1: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời: Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập – khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. + Đối với Việt Nam: ./ Mở ra bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc, kết thúc ách cai trị hơn 80 năm của thực dân Pháp và gần 5 năm của trị của quân phiệt Nhật, chấm dứt vĩnh viễn chế độ quân chủ. ./ Mở đầu kỉ nguyên mới của dân tộc: kỉ nguyên độc lập, tự do ; kỉ nguyên nhân dân lao động nắm chính quyền, làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh dân tộc; kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội. ./ Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương từ một đảng bí mật trở thành một đảng cầm quyền, chuẩn bị điều kiện tiên quyết cho những thắng lợi tiếp theo của cách mạng Việt Nam. + Đối với thế giới: Đây là Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á -> Đây là thành quả to lớn của Cách mạng tháng Tám – năm 1945.	0,50
	- Sự kiện 2: Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam trở lại Việt Nam: Đêm 22 rạng sáng ngày 23-9-1945, Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Đây chính là một thách thức to lớn đối với dân tộc Việt Nam. Sự kiện này đánh dấu, Việt Nam bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lần thứ hai.	0,50
	b) Phân tích bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) của nhân dân Việt Nam.	2,00
	* Trên thế giới	1,00

- Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, chủ nghĩa xã hội đã vượt ra khỏi phạm vi một nước dần trở thành hệ thống thế giới; không gian địa lí của chủ nghĩa xã hội đã được mở rộng → Đây là điều kiện thuận lợi to lớn cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) của Việt Nam: + Trước năm 1950, dù chưa có nước nào công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam nhưng việc mở rộng và phát triển của CNXH trên thế giới đã là nguồn cổ vũ to lớn, tạo niềm tin cho nhân dân Việt Nam kháng chiến chống xâm lược trở lại. + Từ đầu năm 1950, Trung Quốc, Liên Xô và các nước trong phe XHCN lần lượt công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam -> cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam nhận được sự giúp đỡ, ủng hộ của các nước XHCN, các lực lượng hoà bình, dân chủ và tiến bộ thế giới.	0,50
- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc dâng cao ở các nước thuộc địa, phụ thuộc và phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ ở các nước TBCN phát triển mạnh -> Đây cũng là thuận lợi cơ bản, tác động tích cực tới cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Nhân dân Việt Nam: Cổ vũ nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp; góp phần làm cho chủ nghĩa đế quốc suy yếu (trong đó có thực dân Pháp)...	0,25
- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Trật tự thế giới hai cực I-an-ta được xác lập với đặc trưng nổi bật là thế giới bị chia thành hai phe: TBCN và XHCN, do hai siêu cường Mỹ và Liên Xô đứng đầu mỗi phe. Quan hệ quốc tế diễn biến phức tạp, từng bước chịu sự chi phối của Chiến tranh lạnh -> Tác động sâu sắc đến tình hình Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Pháp. Từ cuối năm 1949 đến đầu năm 1950, cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam có sự ủng hộ, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. Từ năm 1950, Mỹ viện trợ cho Pháp và can thiệp ngày càng sâu vào cuộc chiến tranh Đông Dương. Chiến tranh Đông Dương ngày càng chịu sự tác động của hai phe.	0,25
* Ở Việt Nam	1,00
- Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Việt Nam bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do. Nhân dân Việt Nam trở thành người làm chủ đất nước, gắn bó và quyết tâm bảo vệ chế độ mới. Toàn thể dân tộc Việt Nam “quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy. Đồng thời, sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, Chính phủ, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, đưa cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi.	0,25
- Tuy nhiên, cách mạng Việt Nam cũng đứng trước những thách thức to lớn: + Quân đội các nước Đồng minh dưới danh nghĩa giải giáp quân Nhật đã lần lượt kéo vào Việt Nam, các thế lực phản động trong nước ra sức chống phá cách mạng, trên cả nước vẫn còn khoảng 6 vạn quân Nhật chờ giải giáp,... + Trong khi đó, chính quyền và lực lượng vũ trang cách mạng còn non trẻ, vừa ra đời đã bị các thế lực thực dân, đế quốc câu kết với nhau ra sức chống phá. Nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu lại bị chiến tranh tàn phá, hàng hoá khan hiếm, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Ngân sách Nhà nước hầu như trống rỗng, những tàn dư về văn hóa – xã hội của chế độ cũ còn hết sức nặng nề, hơn 90% dân số bị mù chữ.... -> Trong bối cảnh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ở vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, Chính phủ Pháp chuẩn bị do dã tâm xâm lược Việt Nam một lần nữa. Đêm 22 rạng 23-9-1945,	0,50

	quân Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai.	
	- Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) diễn ra trong điều kiện tương quan lực lượng lúc đầu chênh lệch: Pháp mạnh hơn Việt Nam về vật chất, Việt Nam hơn Pháp về sức mạnh tinh thần và tính chính nghĩa → Việt Nam thực hiện kháng chiến và kiến quốc ...	0,25
	c) Vai trò của nhân tố hậu phương đối với cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)	1,00
	- Hậu phương là nhân tố quan trọng, quyết định thắng lợi của chiến tranh.	0,25
	- Hậu phương là nơi cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến; nhờ có hậu phương vững mạnh, quân dân Việt Nam mở các chiến dịch, đặc biệt là chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi.	0,25
	- Hậu phương là nơi dừng chân cho các đơn vị quân đội trước và sau mỗi trận đánh.	0,25
	- Hậu phương còn là nơi động viên cho chiến sĩ ngoài mặt trận, tạo sức mạnh về tinh thần để quân ta chiến đấu và chiến thắng.	
	- Hậu phương góp phần xây dựng cơ sở kinh tế, văn hoá cho chế độ dân chủ nhân dân, tạo tiền đề cho chế độ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	0,25
4	Bằng những hiểu biết về Hồ Chí Minh, em hãy:	4,00
	a) Tóm tắt hoạt động tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc (1911 – 1920).	1,00
	- Ngày 05/06/1911, Nguyễn Ái Quốc bắt đầu cuộc hành trình tìm đường cứu nước,...	0,25
	- Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội nghị Vécxai Bản yêu sách...	0,25
	- Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương ... khẳng định con đường giành độc lập tự do của nhân dân Việt Nam là con đường cách mạng vô sản.	0,50
	b) Bày tỏ quan điểm cá nhân về những việc thanh niên có thể học tập và làm theo từ thực tiễn hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1911 – 1920.	1,00
	- Tinh thần yêu nước, thương dân, quyết chí giải phóng đồng bào, ...	1,00
	- Tinh thần chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn vì mục tiêu, lí tưởng,....	
	- Phương pháp làm việc khoa học, kết hợp lí luận với thực tiễn, học đi đôi với hành, tư duy gắn liền với hành động,...	
	→ Ở mỗi bài học, HS cần liên hệ với thế hệ trẻ ngày nay (cần có lí tưởng, hoài bão; tích cực học tập và rèn luyện; tham gia các hoạt động của thanh niên, các phong trào như: Tuổi trẻ giữ nước, thanh niên lập nghiệp...).	
	c) Phân tích vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với Cách mạng tháng Tám năm 1945.	2,00
	* Chuẩn bị về về đường lối:	
	- Triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 8 BCH TW Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) tại Pác Bó (Cao Bằng). Hội nghị đã hoàn chỉnh đường lối chuyển hướng chiến lược cách mạng của Đảng là đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu; ghi nhận sự trở lại tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc trong Cương lĩnh chính trị đầu năm 1930 và phát triển lên một tầm cao mới.	0,50

* Chuẩn bị về lực lượng chính trị: Sáng lập Mặt trận Việt Minh (19-5-1941); Mặt trận Việt Minh nơi tập hợp của khối đại đoàn kết dân tộc, tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân, các đảng phái chính trị, các tôn giáo yêu nước; Tập hợp, vận động, tuyên truyền quần chúng nhân dân đứng lên đấu tranh; Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, rèn luyện quần chúng qua thực tiễn đấu tranh nhằm cô lập, phân hóa cao độ kẻ thù; Sự phát triển của lực lượng chính trị là tiền đề cho sự phát triển của lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng. * Chuẩn bị về lực lượng vũ trang: Thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân (22-12-1944): Trong việc xây dựng lực lượng vũ trang, Hồ Chí Minh ra Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, giao cho Võ Nguyên Giáp trực tiếp đảm nhận nhiệm vụ....→ Trở thành lực lượng xung kích, hỗ trợ cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 thành công.	0,50
* Chuẩn bị về căn cứ địa: Cao Bằng được chọn là nơi thí điểm để xây dựng căn cứ địa đầu tiên của cách mạng, sau đó lan ra các địa bàn khác; Thành lập Khu giải phóng Việt Bắc làm nơi đứng chân, phát triển lực lượng cách mạng, là hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới... * Tiếp tục xây dựng mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới: Thực hiện các hoạt động đối ngoại, đưa đến sự hỗ trợ, hợp tác của lực lượng Đồng minh với cách mạng Việt Nam: Từ năm 1945, thông qua vai trò vận động tích cực của Hồ Chí Minh, lực lượng Mỹ ở Côn Minh (Trung Quốc) đã hợp tác với Mặt trận Việt Minh và hỗ trợ Mặt trận Việt Minh trên nhiều lĩnh vực, ...	0,50
* Lãnh đạo Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 giành chính quyền trong cả nước, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. - Khi thời cơ chín muồi, 13-8-1945, Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng, Tổng bộ Việt Minh phát động Tổng khởi nghĩa.... - Từ ngày 14 đến 28-8-1945, Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng, Tổng bộ Việt Minh lãnh đạo Nhân dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi trên cả nước. - Hồ Chí Minh soạn thảo và đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa → Hợp thức hóa thành quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945.	0,50